

# QUAN HỆ KINH TẾ MỸ - AUSTRALIA

## LỢI ÍCH VÀ THÀNH TỰU KINH TẾ CỦA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO MỸ - AUSTRALIA (AUSFTA)

Lê Thị Thu

*Viện Nghiên cứu Châu Mỹ*

**T**rong hơn 50 năm qua, Mỹ và Australia đã tham gia vào một mối quan hệ đồng minh chiến lược thân cận. Thật ra kể từ Thế chiến thứ nhất, Mỹ và Australia đã là đồng minh của nhau trong mỗi cuộc xung đột vũ trang của thế kỷ 20. Đồng thời, Australia là nước ủng hộ sớm và mạnh mẽ nhất đối với cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ, cũng như các nỗ lực giải trừ vũ khí huỷ diệt hàng loạt của Iraq... Bằng việc đưa hai nền kinh tế sát cánh nhau hơn, một Hiệp định Thương mại tự do (Free Trade Agreement FTA) sẽ giúp tăng cường, thắt chặt quan hệ giữa hai nước trên nhiều lĩnh vực. Cơ hội mà FTA này mang lại có thể sánh với FTA mà Mỹ có với Canada, bởi đây là một hiệp định giữa hai nền kinh tế công nghiệp phát triển, cùng chung một ngôn ngữ, có văn hoá kinh doanh và các hệ thống luật pháp, chính trị tương đồng... Một hiệp định tự do thương mại Mỹ - Australia thể hiện chính sách đúng đắn và tạo quan hệ tốt giữa hai nước.

Phát biểu trong lễ ký kết, Bộ trưởng Thương mại Australia Mark Wail tuyên bố: “Đây là thoả thuận sẽ

có lợi cho cả hai nền kinh tế tới hàng tỷ đôla, đồng thời là một xung lực đáng khích lệ rất cần thiết đối với tiến trình tự do hoá mậu dịch toàn cầu. Chúng ta vừa sát cánh bên nhau trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa khủng bố toàn cầu, nay lại sát cánh bên nhau trong cuộc chiến chống chủ nghĩa bảo hộ”. Còn đại diện thương mại Mỹ Robert Zoellick khẳng định các điều khoản này (sẽ ngay lập tức xoá bỏ biểu thuế của Australia đối với hơn 99% hàng chế tạo xuất khẩu Mỹ) là “động thái giảm thuế công nghiệp tức thì đáng kể mà Mỹ từng đạt được theo một FTA”.

Các cuộc đàm phán về Hiệp định Thương mại tự do Mỹ - Australia đã kết thúc vào tháng 2 năm 2004 và Hiệp định này được đại diện hai nước ký kết ở Washington vào tháng 5 năm 2004. Thượng viện Mỹ đã thông qua luật phê chuẩn vào tháng 7, và tháng 11 năm 2004 Chính phủ Australia đã trao đổi các bản ghi nhớ ở Washington D.C chấp nhận các quá trình thực thi hiệp định của nhau. Hiệp định có hiệu lực chính thức kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2005.

## 1. Tổng quan về quan hệ kinh tế Mỹ - Australia trước FTA

### \* Quan hệ thương mại

Mỹ và Australia đều thực sự muốn tham gia vào một môi quan hệ thương mại cùng có lợi. Mặc dù bị dao động cùng với xu hướng kinh tế trong nước nhưng quan hệ thương mại giữa hai nước vẫn không ngừng phát triển (bảng 1). Trên thực tế, Australia đứng thứ 19 trong số các đối tác thương mại của Mỹ về trao đổi hàng hoá và dịch vụ. Trao đổi thương mại giữa Mỹ và Australia cao hơn so với các đối tác ký kết hiệp định thương mại tự do với Mỹ như Israel, Chile và Jordan... Và Australia là đối tác kinh tế duy nhất Mỹ luôn có thặng dư thương mại (xem biểu đồ).

**Bảng 1: Trao đổi thương mại Mỹ - Australia**

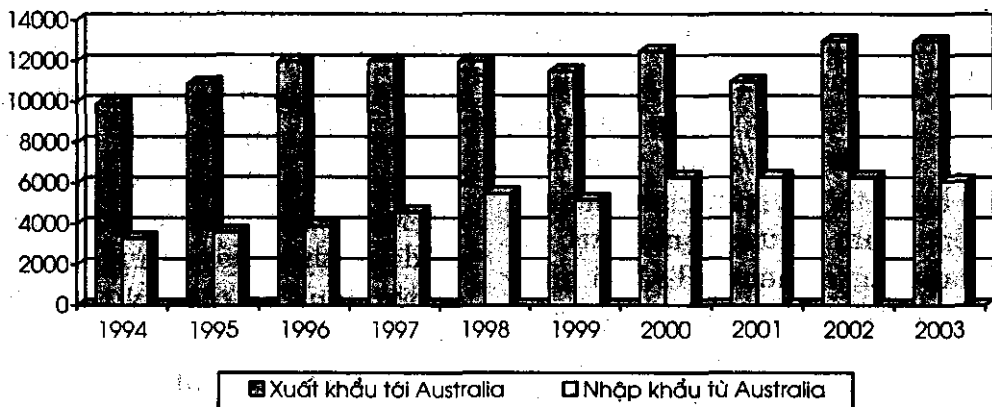
	Triệu đôla	
	Xuất khẩu tới Australia	Nhập khẩu từ Australia
1994	9.781	3.202
1995	10.789	3.323
1996	12.008	3.869
1997	12.063	4.620
1998	11.918	5.378
1999	11.818	5.280
2000	12.482	6.438
2001	10.931	6.478
2002	13.085	6.479
2003	13.104	6.414

Nguồn: U.S Dept of Commerce, Bureau of Census

Nếu thể hiện bằng biểu đồ chúng ta sẽ thấy rõ thặng dư thương mại của Mỹ với Australia:

**Biểu đồ 1: Thương mại hàng hoá Mỹ - Australia:**

Triệu đôla



Nguồn: U.S Dept of Commerce, Bureau of Census.

**Bảng 2: Tổng kim ngạch thương mại hàng hoá và dịch vụ giữa Mỹ và Australia, 1998-2002 (Triệu đôla Mỹ)**

	1998	1999	2000	2001	2002
Dịch vụ	8,4	8,6	9,2	8,5	8,9
Hàng hoá	16,8	16,6	17,9	16,6	18,7
Tổng	25,2	25,3	27,1	25,1	27,6

Nguồn: Trade Partnership from Bureau of the Census of Bureau of Analysis Data

Trong năm 2002, mỗi bang ở Mỹ đều xuất khẩu hàng hoá tới Australia. Mười bang xuất khẩu nhiều nhất sang Australia năm 2002 là Washington (2,6 tỷ đôla), California (1,9 tỷ đôla), Illinois (910 triệu đôla), Texas (713 triệu đôla), Michigan (553 triệu đôla), New York (336 triệu đôla), Ohio (339 triệu đôla), Pennsylvania (291 triệu đôla), Florida (285 triệu đôla) và New Jersey (274 triệu đôla). Về thứ hạng xếp theo thị

trường xuất khẩu tới bang, Australia là một thị trường đặc biệt quan trọng với các bang Illinois (thứ 6), Iowa (thứ 7), Michigan (thứ 7), Nebraska (thứ 9), Nevada (thứ 6), Bắc Dakota (thứ 3) và Washington (thứ 4).

*Trao đổi hàng công nghiệp và nông nghiệp giữa Mỹ và Australia có ý nghĩa rất quan trọng.*

Australia là một trong những nhà xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp lớn nhất thế giới. Chính điều này đã khiến

cho Australia trở thành một thị trường hấp dẫn đối với các nhà sản xuất máy kéo, phân bón, hoá chất và các sản phẩm khác hỗ trợ trực tiếp cho lĩnh vực nông nghiệp của Australia. Chỉ riêng năm 2002, các nông dân Australia đã mua gần một nửa tỷ đôla phân bón, hoá chất và máy móc nông nghiệp từ Mỹ. Đặc biệt hầu hết các nông trang ở Australia đều dùng các sản phẩm hãng DuPont của Mỹ.

**Bảng 3: Trao đổi hàng hoá công nghiệp và nông nghiệp của Mỹ với Australia, 1998-2002 (Triệu đôla Mỹ và %)**

	1998	1999	2000	2001	2002	Thay đổi 1998/2002
Tổng thương mại (XNK)	16.829	16.588	17.897	16.559	18.692	11,1%
Xuất khẩu tới Australia	11.551	11.394	11.684	10.226	12.294	6,4%
Nhập khẩu từ Australia	5.278	5.194	6.213	6.333	6.398	21,2%

*Nguồn: U.S. Bureau of the Census. Domestic exports are FAS Value, Census basic; Import for consumption, customs value.*

Australia là nơi tiêu dùng rộng lớn hàng hoá xuất khẩu của Mỹ. Trên thực tế Mỹ đạt được một mức thặng dư thương mại 5,9 tỷ đôla với Australia trong năm 2002 (xem bảng 3). Từ năm 1989 ít nhất mỗi năm thặng dư thương mại của Mỹ với Australia là hơn 3,5 tỷ đôla. Từ năm 1993, thặng dư thương mại của Mỹ với Australia đã xếp thứ hai, chỉ sau Hà Lan.

Australia là nước nhập khẩu hàng hoá Mỹ nhiều nhất. Hàng hoá Mỹ chiếm khoảng 18,2% tổng hàng hoá nhập khẩu của Australia trong năm 2001<sup>(1)</sup>. Trong năm 2002, hàng hoá xuất khẩu của Mỹ tới Australia đạt 12,3 tỷ đôla, và Australia trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ 12 của Mỹ. Từ năm 1998 đến 2002, xuất khẩu của Mỹ tới Australia tăng 6,4%. Trong khi đó, trong suốt thời gian

này, xuất khẩu của Mỹ trên thế giới giảm 0,8%.

Xuất khẩu hàng chế biến của Mỹ tới Australia chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực quan trọng. Trong năm 2002, bốn lĩnh vực sản xuất giá trị cao chiếm 3/4 hàng chế biến xuất khẩu tới Australia: thiết bị chuyên chở, máy móc phi điện tử, máy tính và các sản phẩm điện tử, và hoá chất.

Cần chú ý rằng xu thế kinh tế toàn cầu có một tác động lớn đến quan hệ thương mại Mỹ - Australia. Trong năm 2001, sự giảm sút kinh tế toàn cầu và giảm giá cả trên thế giới đối với nhiều hàng hoá và mặt hàng đã đặt nhiều áp lực đối với đôla Australia. Điều này làm cho các sản phẩm của Australia hấp dẫn hơn đối với người tiêu dùng Mỹ và làm cho hàng hoá xuất khẩu của Australia tới Mỹ có

tính cạnh tranh hơn. Tuy nhiên, điều đó cũng đồng nghĩa với xuất khẩu Mỹ tới Australia đắt hơn, làm cho xuất khẩu của Mỹ giảm.

**Bảng 4: Mười sản phẩm xuất khẩu nhiều nhất của Mỹ tới Australia**

	Triệu đôla Mỹ
Mặt hàng	2003
Máy móc	2.710
Máy bay	2.229
Các phương tiện	1.254
Máy móc điện	1.074
Các dụng cụ quang học, y tế	906
Các sản phẩm dược	449
Nhựa	360
Hoá chất hữu cơ	252
Các sản phẩm hoá chất	221
Động vật sống	203
Tổng	13.104

Nguồn: U.S. Dept. of Commerce, Bureau of Census

Người tiêu dùng Mỹ, bao gồm cả các nhà sản xuất ở Mỹ nhập khẩu nhiều hàng hoá quan trọng từ Australia. Nhập khẩu của Mỹ từ Australia tăng 10% từ 2001 đến tổng cộng 6,4 tỷ đôla trong năm 2002, trong khi nhập khẩu của Mỹ từ nhiều đối tác thương mại lớn khác (bao gồm cả Canada và Anh) giảm trong suốt thời gian đó. Mặc cho sự giảm sút kinh tế ở Mỹ, các sản phẩm của Australia vẫn có tính cạnh tranh trên thị trường này. Australia là nguồn nhập khẩu lớn thứ 28 của Mỹ trong năm 2002.

Nhập khẩu của Mỹ từ Australia phản ánh nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng và các ngành của Mỹ. Các sản phẩm thực phẩm chế biến là các mặt hàng mà Mỹ nhập khẩu nhiều nhất từ Australia. Các mặt hàng nhập khẩu quan trọng khác bao gồm thiết bị vận tải, các sản phẩm tinh chế, các sản phẩm gas, dầu và hoá chất. Hơn

một nửa tỷ trọng nhập khẩu của Mỹ từ Australia là nguyên liệu tự nhiên hay hàng hoá tư bản như máy móc được sử dụng để chế biến các hàng hoá ở nước Mỹ. Australia là thị trường xuất khẩu của các sản phẩm máy bay, ô tô, phụ tùng ô tô, máy móc, máy tính và các sản phẩm điện tử, hoá chất, gỗ và các sản phẩm giấy lớn thứ 13 của Mỹ. Nhiều nghề có thu nhập cao ở Mỹ vì thế phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu từ Australia như các công ty nhập nguyên liệu tự nhiên, các hàng hoá tư bản và việc sử dụng chúng để làm ra các sản phẩm cuối cùng.

Nhập khẩu từ Australia đóng góp cho nền kinh tế Mỹ qua việc giảm chi phí và cung cấp nhiều cơ hội hơn cho người tiêu dùng. Từ năm 2001 đến 2002, nhiều lĩnh vực đã tăng trong các nhập khẩu của Mỹ, bao gồm cả các sản phẩm giấy (tới 76,9%), khí gas tự nhiên và dầu (tăng 44,3%), đồ uống và các sản phẩm thuốc lá (tới 32,3%) và các sản phẩm chế biến tạp hoá (23%).

**\* Thương mại dịch vụ**

Thương mại dịch vụ giữa Mỹ và Australia có vai trò quan trọng và đang gia tăng, chiếm khoảng 1/3 tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ của Mỹ tới Australia. Dịch vụ là lĩnh vực phát triển nhanh nhất và lớn nhất ở cả Australia và Mỹ, tuy nhiên tổng trao đổi song phương về dịch vụ có ý nghĩa nhỏ hơn so với trao đổi buôn bán các hàng hoá chế biến. Tổng kim ngạch dịch vụ của Mỹ với Australia (xuất khẩu và nhập khẩu cộng lại) từ năm 1998 đã tăng lên 6,3% tới mức 8,9 tỷ đôla trong năm 2002 (xem bảng 3). Do sự giảm sút kinh tế ở Australia năm 2001, xuất khẩu dịch vụ của Mỹ tới nước này giảm. Tuy nhiên, nhập khẩu dịch vụ của Mỹ từ Australia vẫn ổn định.

**Bảng 5: Thương mại dịch vụ của Mỹ với Australia, 1998 - 2002**  
(triệu đôla Mỹ và %)

	1998	1999	2000	2001	2002	Thay đổi 1998/2002
Tổng thương mại dịch vụ (XNK)	8.371	8.570	9.179	8.513	8.899	6,3%
Xuất khẩu tới Australia	4.968	5.331	5.781	4.909	5.184	4,3%
Nhập khẩu từ Australia	3.403	3.239	3.398	3.640	3.715	9,2%

*Nguồn: Bộ Thương mại Mỹ, Ban phân tích kinh tế.*

Mỹ là một đối tác quan trọng nhất của Australia trong thương mại dịch vụ, chiếm khoảng 2/3 trao đổi dịch vụ của Australia<sup>(2)</sup>. Du lịch là dịch vụ quan trọng nhất được trao đổi giữa Mỹ và Australia. Đồng thời các dịch vụ kinh doanh, chuyên môn và kỹ thuật, các dịch vụ giáo dục và tài chính cũng chiếm một thị phần lớn.

Vận chuyển hành khách là một trao đổi dịch vụ lớn quan trọng giữa Mỹ và Australia. Trong năm 2001, với gần 3 tỷ đôla, du lịch chiếm 34,8% trong tổng trao đổi dịch vụ giữa hai nước. Các dịch vụ tư nhân (giáo dục, dịch vụ tài chính, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, và các dịch vụ kinh doanh, chuyên môn và kỹ thuật) và du lịch chiếm phần lớn các trao đổi dịch vụ giữa Mỹ và Australia<sup>(3)</sup>.

#### **\* Đầu tư song phương**

Tổng vốn đầu tư giữa Mỹ và Australia rất lớn. Năm 2001, đầu tư hai chiều Mỹ - Australia đạt tới 57,5 tỷ đôla, tăng 43,4% so với mức năm 1997 (xem bảng 4). Trong năm 2002, tổng đầu tư của Australia tới Mỹ đạt

24,5 tỷ đôla, và các tài sản có tổng trị giá là 69,1 tỷ đôla (năm 2000). Trong năm 2002, đầu tư của Mỹ vào Australia đạt 36 tỷ đôla; các tài sản của Mỹ ở Australia trị giá 103 tỷ đôla (năm 2000). Trên thực tế, Mỹ là nhà đầu tư lớn nhất vào Australia, chiếm khoảng 29% tổng đầu tư trực tiếp của nước này trong tháng 6 năm 2002. Tuy nhiên, năm 2001, Australia chỉ chiếm 2,5% tổng đầu tư trực tiếp của Mỹ ở nước ngoài.

Mức đầu tư tương đối nhỏ của Australia ở Mỹ không chứng tỏ Australia không có lãi suất thực tế ở Mỹ. Trong khi các dòng đầu tư truyền thống giữa Mỹ và Australia có xu hướng nghiêng về Australia, bức tranh đó đã thay đổi trong năm 2001 khi mà lần đầu tiên trong ít nhất 5 năm, dòng vốn đầu tư trực tiếp của Australia vào Mỹ cao hơn mức đầu tư của Mỹ vào Australia. Thay đổi này chứng tỏ rằng nền kinh tế Mỹ là một điểm đến quan trọng đối với các nhà đầu tư Australia, thậm chí khi nền kinh tế đó chịu tác động nặng nề bởi các thách thức kinh tế.

**Bảng 6: Đầu tư trực tiếp Mỹ - Australia, 1997-2001**  
(triệu đôla Mỹ và %)

	1997	1998	1999	2000	2001	thay đổi 1997/2001
Tổng đầu tư Mỹ - Australia	40.125	42.003	50.359	56.065	57.529	43,4%
Đầu tư của Mỹ ở Australia	28.404	31.483	34.743	35.364	34.041	19,8%
Đầu tư của Australia vào Mỹ	11.721	10.520	15.616	20.701	23.488	100,4%

Nguồn: Bộ thương mại Mỹ, Ban phân tích kinh tế.

Đầu tư của Mỹ vào Australia chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực khai thác dầu và gas, phát điện, chuyển giao và phân phối, khai thác than đá, các loại kim loại, chế biến thực phẩm, hoá chất, ngân hàng, tài chính, các phương tiện mô tô, và các dịch vụ nghề nghiệp.

Đầu tư của Australia vào Mỹ tập trung vào truyền thông, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác mỏ, sắt, và kinh doanh bất động sản. Các công ty Australia thuê mướn 85.000 nhân công Mỹ ở trên nước Mỹ.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài giữa Mỹ và Australia cao hơn so với Mỹ - Brazil, Mỹ - Singapore, Mỹ - Hong Kong... và với các đối tác khác.

## 2. Tác động của FTA Mỹ - Australia (AUSFTA).

Các lợi ích kinh tế cho Australia và Mỹ từ AUSFTA sẽ được định hướng bởi hàng loạt các nhân tố:

- + Tầm quan trọng của mỗi nước với tư cách là một đối tác thương mại;
- + Các mô hình thương mại hiện tại;
- + Quy mô của các rào cản thương mại hiện hành;
- + Phạm vi mà FTA sẽ khuyến khích phát triển thương mại.

Vì thế, để xác định được các lợi ích kinh tế từ Hiệp định này, trước hết cần phải xác định được quy mô và bản chất của quan hệ thương mại Australia - Mỹ trên các lĩnh vực hàng

hoá và dịch vụ, các dòng đầu tư và sự chuyển dịch lao động.

Một hiệp định tự do thương mại Mỹ - Australia có lợi cho cả Australia và các công ty cũng như nền kinh tế Mỹ. Hiệp định này mang lại thành quả kinh tế đáng kể đối với cả hai bên. Một số nghiên cứu cho thấy rằng FTA này sẽ làm tăng chi tiêu gia đình thực tế của Mỹ, làm tăng tổng sản phẩm quốc nội của Mỹ lên 2,1 tỷ đôla... Thông qua FTA, các rào cản giữa hai nước trong các lĩnh vực nông nghiệp, đầu tư, thu mua của chính phủ và các ngành dịch vụ được hạ thấp và xoá bỏ dần. Thoả thuận này cũng tăng cường việc bảo vệ các sản phẩm sao chép và sử dụng kỹ thuật số như ca nhạc, phim ảnh và phần mềm tiêu dùng.

*\* AUSFTA phát triển quan hệ song phương theo cả chiều rộng và chiều sâu.*

Quan hệ thương mại và đầu tư Mỹ - Australia đang phát triển và nó có thể sẽ còn được tăng cường. Trước khi có FTA, Australia duy trì các hàng rào thương mại và đầu tư tác động đến xuất khẩu và các nhà đầu tư Mỹ; về phần mình, Mỹ cũng có các hàng rào của riêng mình gây bất lợi cho xuất khẩu của Australia.

Thông qua các cuộc đàm phán FTA, Mỹ đã có một cơ hội nắm bắt được nhiều hoạt động kinh doanh và đầu tư của Mỹ ở Australia. Vai trò của FTA đối với việc tăng cường xây dựng một liên minh với Australia ở WTO là rất quan trọng.

Một FTA có thể xoá bỏ được các hàng rào thuế quan, ở mức cân bằng tương đối thấp. Mức thuế quan trung bình áp dụng trong năm 2001 là 4.3%. Hiệp hội quốc gia các nhà sản xuất đã lưu ý rằng Mỹ, Liên minh châu Âu và Nhật Bản cùng cạnh tranh trên thị trường Australia: "Bởi tính tương đồng trong sản phẩm và trình độ khoa học công nghệ cao, sản phẩm chất lượng cao từ tất cả ba nhà cung ứng này, thậm chí sự thay đổi biên độ trong các hàng rào thương mại có thể tác động lớn đến việc xem xét nhà cung ứng nào được quyền cung cấp hàng hoá. Xoá bỏ các hàng rào thuế quan với việc thông qua FTA vì thế sẽ cho các nhà xuất khẩu Mỹ một lợi thế lớn trên thị trường Australia so với các nhà cạnh tranh này".

FTA cung cấp cơ hội để giải quyết các rào cản của Australia đối với xuất khẩu nông nghiệp của Mỹ. Mặc dù các hàng rào thuế quan và hạn ngạch của Australia đã được xoá bỏ nhiều trong những năm vừa qua, nhưng các lĩnh vực khác vẫn còn đặt ra nhiều tồn tại với Mỹ, bao gồm cả các hoạt động vệ sinh và vệ sinh thực phẩm. FTA không những xoá bỏ được các hàng rào thuế quan mà nó còn loại bỏ được nhiều hàng rào phi thuế quan trọng. Nói chung các điều khoản trong hiệp định nhằm củng cố các hàng rào kỹ thuật đối với hiệp định thương mại của WTO và nhằm tăng cường các cải tiến trong việc thực thi hiệp định song phương TBT. Các công ty Mỹ có một lợi ích lớn trong việc đảm bảo rằng các tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật quản lý các sản phẩm chế biến không tạo nên các rào cản đối với việc tiếp cận thị trường. Các sản phẩm với các tiêu chuẩn Mỹ, châu Âu và quốc tế được sử dụng rộng rãi ở Australia.

Mỹ đã có được một số thành công trong việc mở rộng thị trường Australia đối với các sản phẩm nông nghiệp của Mỹ, điều đó chứng tỏ rằng sự thay đổi hơn nữa cũng có thể xảy ra. Từ khi mở cửa thị trường, Australia đã trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ 6 đối với mặt hàng rau tươi của Mỹ, đạt hơn 3 triệu đôla hàng năm.

Hơn 85% các nhà xuất khẩu của Mỹ tới Australia là các công ty vừa và nhỏ. Australia thực sự là một "thị trường lớn" cho các "công ty nhỏ" của Mỹ; hiệp định này sẽ làm cho quan hệ đó tốt đẹp hơn. 95% xuất khẩu của Mỹ tới Australia là các hàng hoá chế biến (vì thế Hiệp hội quốc gia các nhà sản xuất Mỹ gọi FTA này là "hiệp định của các nhà chế tạo"), và hơn 90% thuế của Australia đánh vào hàng chế biến của Mỹ sẽ được cắt giảm khi hiệp định có hiệu lực. Đó là một thành tựu không gì sánh nổi... Hiệp hội sản xuất quốc gia (NMA) ước tính hiệp định sẽ mang lại thêm một mức thặng dư 1,8 tỷ đôla trong buôn bán hàng năm của các nhà xuất khẩu chế biến Mỹ tới Australia. "Một lý do khác khiến cho hiệp định này có ý nghĩa quan trọng về thương mại với ngành chế biến Mỹ là thực tế nó xây dựng dựa trên quan hệ đầu tư và thương mại bền vững giữa hai nước... Xây dựng dựa trên nền tảng vững chắc này, FTA sẽ cho phép sự hội nhập sau hơn nữa hai nền kinh tế này và mở rộng thị phần của Mỹ trên thị trường Australia" (Phát biểu của ông Jon Kneen - Chủ tịch Ủy ban Al-Jon, Inc trước Ủy ban tài chính Thượng viện về Hiệp định Thương mại tự do Mỹ - Australia)

Thông qua FTA, Mỹ có cơ hội tiếp cận với các dịch vụ và đầu tư: Australia sẽ cho phép tiếp cận trong các lĩnh vực như thông tin liên lạc,

máy tính và các dịch vụ liên quan, du lịch, năng lượng, xây dựng và công trình xây dựng, các dịch vụ tài chính, bảo hiểm, thiết bị nghe nhìn và giải trí, môi trường, giáo dục và đào tạo, và các lĩnh vực dịch vụ khác. Trong các dịch vụ nghe nhìn và phát thanh truyền hình, FTA bao gồm các điều khoản quan trọng và chưa từng có để cải thiện việc tiếp cận thị trường đối với các chương trình tivi và phim truyện Mỹ bằng một loạt các phương tiện như truyền hình cáp, vệ tinh, và Internet.

Hiệp định sẽ tăng cường tính hấp dẫn như một điểm đến cho đầu tư của Mỹ, quan trọng để tăng cường tính cạnh tranh và tăng trưởng của Mỹ. Hiệp định FTA thiết lập một khuôn khổ luật có thể đoán định, an toàn cho các nhà đầu tư Mỹ hoạt động ở Australia. Tất cả các hình thức đầu tư ở Australia được quản lý trong hiệp định này, bao gồm hoạt động kinh doanh, nợ, nhượng quyền, các hợp đồng, và sở hữu trí tuệ. Tất cả các đầu tư của Mỹ trong các lĩnh vực kinh doanh mới được miễn kiểm tra qua Cục thẩm định đầu tư nước ngoài Australia. Vì thế đầu tư của Mỹ vào Australia trong tất cả các lĩnh vực sẽ tăng nhanh chóng từ 50 triệu đôla Australia lên 800 triệu đôla Australia.

*\* Việc xoá bỏ các rào cản thông qua một FTA không những sẽ mang lại lợi ích cho cả hai nước - thậm chí còn tác động đến một nước thứ ba*

Theo một phân tích gần đây của Trung tâm Kinh tế Quốc tế (CIE), FTA giữa Mỹ và Australia sẽ mang lại các thành quả kinh tế đáng kể đối với cả hai bên. Cần nhớ rằng sản lượng quốc dân của Australia chỉ bằng khoảng 4% so với Mỹ, vì thế các kết quả từ một FTA với Mỹ dường như sẽ tương đối nhỏ với quy mô kinh tế của Mỹ, và lớn hơn nhiều đối với Australia

bởi quy mô kinh tế tương ứng của họ. Hãy nhớ rằng Mỹ là một trong hai thị trường xuất khẩu lớn nhất của Australia (chỉ sau Nhật Bản), và là nguồn nhập khẩu lớn nhất của Australia. Ngược lại Australia là thị trường xuất khẩu chỉ đứng thứ 12 và nguồn nhập khẩu lớn thứ 28 của Mỹ.

CIE nhận thấy rằng FTA sẽ làm tăng tiêu dùng thực tế của Mỹ, và thúc đẩy GDP tới 2,1 tỷ đôla. Xuất khẩu sẽ tăng nhiều hơn so với nhập khẩu. Xuất khẩu của Mỹ tới Australia sẽ tăng 1,9 tỷ đôla, so với một mức tăng trong nhập khẩu từ Australia là 1,2 tỷ đôla. CIE ước tính rằng xuất khẩu của Mỹ dưới một FTA sẽ tăng trong một vài lĩnh vực, bao gồm cả hàng dệt may, quần áo và giấy dép, đường, mô tô và các linh kiện, đồ uống và thuốc lá, các sản phẩm bơ sữa...

Một FTA giữa Mỹ - Australia sẽ có một số tác động tiêu cực đối với các đối tác thương mại khác, vì Mỹ xuất khẩu nhiều vào Australia thay thế vào phân kim ngạch đáng ra xuất khẩu vào nước khác, và các nhà xuất khẩu Australia xuất khẩu nhiều vào thị trường Mỹ thay vì vào thị trường thứ ba. CIE ước tính rằng xuất khẩu của Australia tới Mỹ tăng làm cho chi phí của các nhà xuất khẩu ở Nam Mỹ (đường) và Liên minh châu Âu (các sản phẩm bơ sữa) tăng. Xuất khẩu tăng từ Mỹ tới Australia sẽ có tác động bất lợi lớn nhất đối với xuất khẩu từ Trung Quốc (quần áo), Liên minh châu Âu (các phương tiện và linh kiện mô tô) và Nhật Bản (các phương tiện và linh kiện mô tô).

*\* Một FTA với Australia sẽ giúp thúc đẩy các mục tiêu của Mỹ trong các cuộc đàm phán thương mại khu vực và đa phương.*

FTA giữa Mỹ và Australia sẽ không chỉ có lợi ích song phương mà còn có lợi ích toàn cầu cho Mỹ và Australia.



Việc kết thúc thành công một FTA sẽ thúc đẩy tự do hoá trao đổi thương mại ở một loạt các lĩnh vực khó khăn, có thể đưa các nước trên thế giới đi theo đúng hướng tự do hoá thương mại dưới sự bảo trợ của WTO. Cả sự xác nhận tác động tích cực của việc cắt giảm các rào cản thương mại cũng có thể cung cấp một ví dụ điển hình cho các thành viên WTO khác.

Điều này đặc biệt đúng với mục tiêu tự do hoá thương mại toàn cầu trong nông nghiệp của Mỹ và Australia. Cả Mỹ và Australia là các nhà xuất khẩu nông nghiệp hàng đầu trên thế giới. Tuy họ vẫn cạnh tranh trong thị trường của nhau, nhưng các cơ hội chính đối với tăng trưởng vẫn là ở các nước đang phát triển và ở Châu Âu. Trong nhiều năm, Mỹ và Australia đã đấu tranh với hệ thống bảo hộ nông nghiệp của Liên minh Châu Âu. Một FTA sẽ thúc đẩy hơn nữa liên minh chống lại các trao đổi thương mại bất công bằng trong nông nghiệp. Bằng chứng đã chỉ ra cho thấy các đối tác được thành lập thông qua các hiệp định thương mại tự do. Đồng thời, cả Mỹ và Australia sẽ có động lực lớn hơn để thúc đẩy các nước khác đến với các quy định trong các cuộc đàm phán WTO về nông nghiệp.

Một số người cho rằng một FTA với Mỹ sẽ làm xua tan bất cứ lợi ích nào Australia có trong việc có chung địa vị của Mỹ trong các cuộc đàm phán đa phương và thực hiện chúng một cách bắt buộc. Luận điểm này cho rằng thị trường Mỹ là tất cả những gì Australia quan tâm, và một khi Australia tiếp cận không giới hạn với thị trường đó, họ sẽ trực tiếp có được các chú ý về đầu tư và xuất khẩu với nước Mỹ. Trên thực tế, Australia vẫn duy trì một quan hệ đầu tư và thương mại quan trọng và chiến lược với các

nước ở châu Á, đáng kể nhất là Nhật Bản, và với châu Âu.

Luận điểm này cũng thừa nhận rằng Australia sẽ đạt được tất cả những gì họ muốn từ Mỹ trong tất cả các cuộc đàm phán FTA. Tuy nhiên, rõ ràng là các trợ giá nông nghiệp mà Australia muốn giảm hay xoá bỏ, sẽ có thể được giải quyết như một phần của tiến trình đàm phán đa phương chứ không phải là một FTA. Vì thế, một FTA giữa hai nhà xuất khẩu nông nghiệp lớn này và các nhà cạnh tranh sẽ làm rõ việc làm cần thiết để tự do hoá trao đổi buôn bán nông nghiệp, sẽ thúc giục hành động trong vòng đàm phán đa phương trong khuôn khổ Chương trình nghị sự Phát triển Doha. Vì thế hợp tác Mỹ - Australia trong vòng đàm phán Doha sẽ vẫn nằm trong lợi ích của Australia mặc cho một FTA bao gồm các vấn đề khác vẫn được hoàn thiện.

Hơn nữa, một FTA giữa Mỹ và Australia xây dựng một giải pháp khác trong mục tiêu cuối cùng của một hệ thống các FTA bao gồm toàn bộ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. Như đã đề cập, Australia muốn có được các FTA với Singapore và New Zealand, và đang đàm phán một FTA với Thái Lan. Mỹ có một FTA với Singapore. Các nước khác trong khu vực đã thể hiện quan tâm đối với các cuộc đàm phán thương mại.

Tất nhiên mỗi vấn đề đều có tính hai mặt, Hiệp định FTA Mỹ Australia cũng vậy. Nó vừa mang lại lợi ích vô cùng to lớn với cả hai nước, đặc biệt là Australia, nhưng bên cạnh đó vẫn còn những vấn đề tồn tại. Đã có những câu hỏi đặt ra: Đó là một cơ hội để nối kết nền kinh tế tương đối nhỏ Australia với nền kinh tế lớn nhất thế giới, thị trường tiên tiến về công nghệ và cũng là thị trường phức tạp nhất và

sẽ là một nền tảng vững chắc cho tương lai kinh tế thương mại của Australia hay đó là một hiệp định xâm phạm đến chủ quyền của Australia mà có ít hay không có thuận lợi về kinh tế, làm yếu đi quyền điều chỉnh và chặn lại các thay đổi theo chính sách kiểu Mỹ mà không có các xung đột dân chủ hay quyết định dân chủ.

Nếu chỉ xem xét dựa trên các kết quả kinh tế đạt được thì hiệp định này thật sự hấp dẫn đối với đối với Australia (GDP hàng năm của Australia có thể tăng lên tới khoảng 6 tỷ đôla (khoảng 0,7% GDP) một thập kỷ sau khi Hiệp định có hiệu lực và tổng GDP tăng trong hơn 20 năm có thể ước đạt gần 60 tỷ đôla theo giá đôla hiện hành). Tuy nhiên hiệp định tự do thương mại này cũng cần được xem xét và phân tích không chỉ dựa trên các kết quả kinh tế. Một số lĩnh vực kinh tế quan trọng của nền kinh tế Australia tuyệt đối không đạt được gì từ Hiệp định này (ví dụ ngành công nghiệp đường bị gạt ra khỏi hiệp định, FTA cũng sẽ tiếp tục hạn chế nhập khẩu một số sản phẩm bơ sữa của Australia), trong khi hiệp định buộc Australia phải có nhiều thay đổi trong nhiều lĩnh vực.

### 3. Kết luận.

FTA chính thức có hiệu lực từ ngày 1/1/2005, cho đến nay chỉ sau 7 tháng thực thi hiệp định, quan hệ kinh tế thương mại Mỹ - Australia đã cải thiện đáng kể. Xuất khẩu của Mỹ tới Australia tăng 11,7% trong Quý I năm 2005, và tăng gần 3,7 tỷ đôla Mỹ trong Quý II. Xuất khẩu nông nghiệp tăng lên 20%, với các sản phẩm chính là thịt lợn, nho, và gạo. Xuất khẩu thịt lợn tới Australia tăng vọt 885%, gần 19 triệu đôla từ tháng 10 năm 2004 đến tháng 3 năm

2005 so với cùng kỳ năm ngoái trước khi hiệp định có hiệu lực. FTA Mỹ - Australia đã cải thiện tình trạng thâm hụt thương mại toàn diện của Mỹ. Thặng dư thương mại của Mỹ với Australia tăng 31,7% trong quý đầu tiên đạt hơn 2,1 tỷ đôla so với cùng kỳ năm 2004.

Như vậy, FTA Mỹ - Australia dựa trên một quan hệ chiến lược và kinh tế bền vững. Đồng thời FTA hứa hẹn phát triển toàn diện quan hệ giữa hai nước, không chỉ trên lĩnh vực kinh tế mà còn ở tất cả các lĩnh vực khác. Nó thực sự hứa hẹn mang lại một quan hệ đối tác cho một tương lai tốt đẹp hơn đối với Mỹ và Australia, về cả quan hệ song phương, khu vực, và đa phương. Hiệp định này thể hiện một bước ngoặt trong việc cải thiện quan hệ thương mại của Australia với nền kinh tế giàu nhất và năng động nhất, và là nước xuất nhập khẩu dịch vụ và hàng hoá lớn nhất thế giới ■

### Tài liệu tham khảo:

1. Summary of U.S. - Australian Free Trade Agreement, 8/2/2004.
2. U.S. - Australia FTA Quotes of Support, 15/07/2004.
3. U.S. - Australia Free Trade Agreement (AUSFTA) Advancing Australia Investment and Services Export, Australian Government, Department of Foreign Affairs and Trade.
4. Free Trade Agreement are working for America, Office of United States Trade Representative, CAFTA Policy Brief - 20/6/2005.
5. An assessment of the direct impact of the Australian - United States Free Trade Agreement on Australian trade, economic activity and the costs of the loss of national sovereignty, A report for the Australian Manufacturing Worker Union (AMWU), May - 2004.
6. Tài liệu tham khảo đặc biệt 2004, 2005.

### Chú thích:

- 1) Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia.
- 2) Đại sứ quán Australia, "Australia and United States: An enduring partnership," *op. cit.*
- 3) Bộ Thương mại Mỹ, Ban phân tích kinh tế: "US. International Services: Cross - Border Trade in 2001" *Survey of Current Business, October 2002.*